



Tên Cũ: Shell Corena P

# Shell Corena S2 P

## Dầu máy nén khí piston

- **TÍNH NĂNG BẢO VỆ TIN CẬY**
- **ỨNG DỤNG TRONG PHẠM VI ĐỜI SỐNG**

Shell Corena S2 P là dầu máy nén khí chất lượng cao được thiết kế để bôi trơn máy nén khí piston áp suất cao. Dầu này thích hợp với hầu hết các loại máy nén khí piston có nhiệt độ xả lên đến 220°C ở áp suất cao.

### Lợi ích

- **Tuổi thọ dầu cao – Tiết kiệm chi phí bảo dưỡng**

Shell Corena S2 P cho phép tăng chu kỳ bảo dưỡng giữa van và piston trong một số ứng dụng nhất định. Giúp cho hoạt động của máy nén ổn định với hiệu suất cao, gia tăng thời gian phục vụ của thiết bị.

Nâng cao khả năng bảo dưỡng nhờ vào tính năng chống hình thành cặn cacbon và cặn nhựa trên các van và đỉnh piston ở điều kiện làm việc trong nhiệt độ cao và áp suất cao.

- **Tính năng chống mài mòn ưu việt**

Shell Corena S2 P giúp bảo vệ hiệu quả bề mặt kim loại phía trong khỏi sự ăn mòn và mài mòn qua đó giúp tăng tuổi thọ các bộ phận chính yếu như ổ trục và piston.

- **Duy trì hiệu suất hệ thống**

Shell Corena S2 P giúp chống lại sự hình thành cặn carbon, cặn nhựa trên các van và đỉnh piston ở điều kiện làm việc trong nhiệt độ cao và áp suất cao. Những cặn này có thể gây hư hỏng nghiêm trọng, làm giảm hiệu suất máy nén và tăng chi phí bảo dưỡng.

Ngoài ra, Shell Corena S2 P còn có khả năng tách nước tốt giúp ngăn ngừa ăn mòn đồng thời giúp dễ dàng xả nước ngưng.

- **Tăng cường an toàn cho đường ống dẫn khí**

Trong các đường ống khí xả, sự kết hợp của các hạt rỉ sét phân tán trong cặn carbon kết hợp nhiệt phát sinh từ khí nén có thể gây phản ứng dẫn đến cháy nổ. Shell Corena S2 P giúp giảm thiểu nguy cơ này.

### Sử dụng

- **Máy nén khí kiểu piston**

Shell Corena S2 P thích hợp dùng cho các máy nén khí công nghiệp kiểu piston vận hành với nhiệt độ xả khí lên đến 220°C.

- **Máy nén khí thở**

Shell Corena S2 P có thể được dùng cho máy nén khí thở, nơi thiết bị làm sạch phụ trợ được dùng để bảo đảm cung cấp khí phù hợp cho hô hấp.

Có thể tham khảo tư vấn Đại diện Shell về các nội dung không có trong Tờ giới thiệu này.

### Tiêu chuẩn kỹ thuật và Chấp thuận

Shell Corena S2 P đáp ứng các yêu cầu:

ISO 6743-3A-: DAA Tải trọng Bình thường

### Sức khỏe và An toàn

Để có thêm hướng dẫn về sức khỏe và an toàn xin tham khảo thêm tài liệu về an toàn sản phẩm Shell tương ứng, liên hệ với nhân viên của Shell để có thêm thông tin.

### Khả năng tương thích với vật liệu niêm kín

Dầu Shell Corena S2 P tương thích với tất cả loại vật liệu niêm kín thường dùng trong các máy nén khí.

### Bảo vệ Môi trường

Đưa dầu đã qua sử dụng đến điểm thu gom quy định. Không thải ra cống rãnh, mặt đất hay nguồn nước.

## Chỉ dẫn

Có thể tham khảo tư vấn Đại diện Shell về các nội dung không có trong Tờ giới thiệu này.

### Các Tính chất Lý Học Điển Hình

Shell Corena S2 P			68	<b>100</b>	<b>150</b>
Cấp Độ nhớt ISO	ISO 3448		68	100	150
Độ nhớt động học tại 40 °C	SATM D445 mm <sup>2</sup> /giây		68	100	155
tại 100 °C	mm <sup>2</sup> /giây		7.8	9.2	12.1
Tỉ trọng tại 15 °C	kg/m <sup>3</sup> ASTM D1298		883	899	902
Điểm chớp cháy COC	°C ASTM D92		235	240	240
Điểm Rớt chảy	°C ASTM D97		-33	-33	-30
Giá trị trung hòa	mg KOH/g ASTM D974		0.3	0.3	0.3
Tro sunfat	%m DIN 51575		0.06	0.06	0.06
Độ bền ôxi hóa (delta-CCR)	%m DIN 51352-2		1.8	2	2.3
Đặc tính cặn chưng cất (20 %)					
Cặn carbon (CCR)	%m DIN 51551		0.3	0.3	0.3 280
Độ nhớt động học tại 40°C	mm <sup>2</sup> /giây DIN 51562		100	160	
Chống rỉ sét (thép)	độ ASTM		Đạt	Đạt	Đạt
Khả năng tách nước tại 54°C	tối thiểu ASTM D1401		30	-	-
tại 82°C	tối thiểu ASTM D1401		-	20	20

Các tính chất này đặc trưng cho sản phẩm hiện hành. Những sản phẩm trong tương lai của Shell có thể thay đổi chút ít cho phù hợp theo quy cách mới của Shell.

Biểu đồ Độ nhớt – Nhiệt độ cho Shell Corena S2 P

